TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**
2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan,** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Minh Th**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 7/18B, khu phố 3, phường LH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 6/51, khu phố 3, phường LH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân – Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Minh Th trình bày:***

Anh Th và chị H có tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Th, huyện Hòa Th (nay là phường Long

Hoa, thị xã Hòa Th). Cuộc sống hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mỗi người một quan điểm, tính cách, không có tiếng nói chung. Anh Th và chị H đã ly thân từ năm 2010 đến nay mà không có mối liên quan nào. Năm 2019 chị H vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân – Bình Phước. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì được nên anh Th yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Th Kh, sinh ngày 22-8-2009, anh Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2023:*** Chị H và anh Th chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường LH, thị xã Hòa Thành). Cuộc sống hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mỗi người một quan điểm, tính cách, không có tiếng nói chung. Anh Th và chị H đã ly thân từ năm 2010 đến nay mà không có mối liên quan nào. Anh Th yêu cầu ly hôn chị H đồng ý ly hôn, do đang phải chấp hành án tại trai giam Tống Lê Chân nên chị Hân xin vắng mặt buổi xét xử vụ án.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Thành Kh, sinh ngày 22-8-2009, cháu Kh đang sống chung với anh Th nên chị H đồng ý để anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Th:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Th, chị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành), đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mỗi người một quan điểm, tính cách, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Th xin ly hôn với chị H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thành Kh, sinh ngày 22-8-2009 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh Th

không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Võ Minh Th, chị Nguyễn Thị Ngọc H đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th, chị H theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của anh Võ Minh Th, chị Nguyễn Thị Ngọc H thấy rằng: Anh Th, chị H quen biết, tìm hiểu mới đi tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành), đây là hôn nhân hợp pháp nên đươc pháp luật bảo vệ. Anh Th thừa nhận anh và chị H chung sống hạnh phúc được những năm đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi người một quan điểm, tính cách, không có tiếng nói chung. Anh Th, chị H thừa nhận anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay, không liên quan gì đến nhau, cả hai đã chung sống với người khác sau khi ly thân. Do đó, giữa anh Th và chị H không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th là có cơ sở phù hợp.

[3] Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Thành Kh, sinh ngày 22-8-2009 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: anh Th không yêu cầu giải quyết và khai không có nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6] Về án phí: Anh Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Minh Th đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Anh Võ Minh Th và chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thành Kh, sinh ngày 22-8-2009 cho anh Võ Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Minh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021300 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Th đã nộp án phí xong.

Anh Võ Minh Th và chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thị Nguyện